TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 435/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 322/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* giữa;

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Hoàng L**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 7, phố TB, phường BĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 001182044446; Cấp ngày: 18/4/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Mai Xuân Th**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số nhà 27, ngõ 63, tổ 23, phố LH, phường BĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 001081039939; Cấp ngày: 01/12/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55,81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Hoàng L, sinh năm 1982 và anh Mai Xuân Th, sinh năm 1981

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị L và anh Th thống nhất xác định có 01 con chung là Mai Hoàng Bảo N, sinh ngày 29/08/2007. Cháu N đã trưởng thành đủ 18 tuổi, chị L và anh Th cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị L và anh Th thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Hoàng L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0011206 ngày 13/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Đỗ Hoàng L 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND khu vực 5 – TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- ĐKKH số 109; quyển số 01/2007 ngày 21/9/2007 tại UBND phường BĐ, Q. LB, TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN